TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **280**/2021/HC-PT
Ngày: 13/12/2021
V/v "*Khiếu kiện hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Phạm Việt Cường**

- Thư ký phiên tòa:Ông **Nguyễn Minh Nhật,** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Chánh**– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 216/2021/TLPT-HC ngày 01 tháng 6 năm 2021 về "*Khiếu kiện hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 559/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Hồ Viết K, sinh năm l936

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Hồ Thị Mỹ L1, sinh năm 1972. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Đường Đ mới (137 đường N cũ) Khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

**** Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân thành phố T. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Đinh Hữu Tr – Phó Trưởng phòng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc Tr1 – Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất T. Vắng mặt.

+ Ông Thái Hùng Nh – Chủ tịch UBND phường A, thành phố T.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Bà Hồ Thị Mỹ L1, sinh năm 1972.

2. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1941.

3. Bà Hồ Thị Mỹ T2, sinh năm 1977.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M1, bà T2: Bà Hồ Thị Mỹ L1.

4. Ông Hồ Viết T3, sinh năm 1984.

5. Ông Hồ Viết K1, sinh năm 1963.

6. Bà Võ Thị Thúy Ph, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm, bà Hồ Thị Mỹ L1 – Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Hồ Viết K đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị M1, bà Hồ Thị Mỹ T2 trình bày:

Ngày 14/5/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T đã chỉnh lý trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) của gia đình ông K với nội dung:

+ Thu hồi diện tích 1.251,5m^2 theo Quyết định số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 và theo Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 07/5/2018.

+ Thu hồi diện tích 1.020,5m^2 theo Quyết định số 6637/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 theo hồ sơ số TH.003.

Tuy nhiên, hiện nay ông K chỉ nhận được các Quyết định thu hồi số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016; Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 07/7/2018 với tổng diện tích bị thu hồi là 1.251,5m^2 và đã được bồi thường theo quy định. Như vậy, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố T cưỡng chế thu hồi trái pháp luật đối với diện tích 1.020,5m^2 của gia đình ông K.

Trong quá trình cưỡng chế UBND thành phố T đã khống chế, lôi kéo ông K đến Bệnh viện đa khoa Quảng Nam làm ông K đột quỵ và bị bệnh tim, chi phí sử dụng thuốc là 2.000.000 đồng/tháng và điều trị suột đời.

Vì những lý do trên, yêu cầu Tòa án:

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 1.020,5m^2 theo đúng quy định của pháp luật (phần diện tích đất 1.020,5m^2 đã bị UBND thành phố T thu hồi sai quy định).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam phải bồi thường chi phí điều trị bệnh tim cho ông Hồ Viết K với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến suốt đời.

Ngày 26/2/2020, người khởi kiện có đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung yêu

cầu khởi kiện, rút một phần yêu cầu khởi kiện: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam phải bồi thường chi phí điều trị bệnh tim cho ông Hồ Viết K với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến suốt đời.

Tại Văn bản số 256/UBND-TNMT ngày 26/2/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày:

Về đăng ký kê khai: Phần diện tích 1020,5m^2 hiện nay ông K có đơn khiếu nại:

+ Đăng ký, kê khai theo Chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 573, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.186m^2, trong đó có 500m^2 đất T, 434m^2 đất ĐM và 252 đất NĐ.

+ Theo Nghị định 60/CP là thửa đất số 102, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.448,6m^2, loại đất T.

+ Hộ ông K được Uỷ ban nhân dân thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 093968 ngày 09/12/2009 diện tích 3.505,8m^2. Trong đó: Đất ở đô thị 500m^2, đất trồng cây lâu năm 3.005,8m^2.

Theo hồ sơ trích đo địa chính để thực hiện dự án:

+ Theo Hồ sơ trích đo địa chính: Thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.747,5m^2, loại đất ODT. Trong đó, diện tích nằm trong vệt thu hồi đất để thực hiện dự án là 1.251,5m^2.

+ Diện tích trích đo giải thửa nhỏ hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp năm 2009 là do: Tại thời điểm đo giải thửa để thực hiện bồi thường thì đã trích đo riêng phần diện tích đất có nhà ở của ông Hồ Viết K1 (con trai ông Hồ Viết K) ra thành thửa riêng; thuộc thửa số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.020,5m^2; trong đó 200m^2 đất ở và 820,5m^2 đất vườn, do hộ ông Hồ Viết K1 đứng tên kê khai chủ sử dụng đất.

Ngoài việc kê khai, đăng ký sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp như nêu trên thì hộ ông K không còn cung cấp thêm được giấy tờ nào khác theo quy định.

Về nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất: Hộ gia đình ông Hồ Viết K đã quản lý, xây dựng nhà ở và sinh sống ổn định, liên tục, lâu dài từ trước năm 1975 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009. Hiện trạng trên thửa đất đã cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Hồ Viết K vào năm 2009 thì trên đất có nhà ở của hộ ông Hồ Viết K và hộ ông Hồ Viết K1 (con trai ông K). Ông K1 được ông K cho đất và xây dựng nhà ở từ sau ngày 15/10/1993 và trước ngày 01/7/2004. Khi triển khai thực hiện dự án thì phần diện tích đất và nhà ở của hộ ông Hồ Viết K1 được trích đo, tách thành thửa riêng và thực hiện bồi thường riêng cho hộ ông Hồ Viết K1.

Việc hộ ông K đề nghị UBND thành phố T ban hành Quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 1.020,5m^2 cho gia đình ông K là không có cơ sở để thực hiện. Hiện nay, phần diện tích đất 1.020,5m^2 đã được UBND thành phố T thu hồi đất của ông K1. Với phần diện tích đất này, UBND

thành phố T xác nhận quy chủ cho hộ ông K1 trên cơ sở căn cứ xác nhận nguồn gốc đất của Hội đồng xác nhận nguồn gốc đất địa phương (trên cơ sở phiếu ý kiến của khu dân cư) và hồ sơ trích đo thực hiện việc bồi thường đã được hộ ông K, ông K1 và các hộ dân liên quan ký xác nhận đồng ý về ranh giới, diện tích thửa đất. Hơn nữa, việc xác lập, quy chủ thửa đất để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được UBND thành phố thực hiện từ năm 2016 công khai, minh bạch, ông K và các con ông K được cung cấp đầy đủ thông tin, ký xác nhận vào hồ sơ, vì vậy việc ông K đến thời điểm hiện nay mới khiếu kiện hành vi hành chính là không đảm bảo vệ thời hiện khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Viết K1 và bà Võ Thị Thuý Phương cùng trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.020,5m^2 là vào năm 2001 sau khi ông K1 tách hộ thì được ba mẹ là ông Hồ Viết K và bà Nguyễn Thị M1 cho 1 căn nhà để ở, sau đó ông K, bà M1 cho thêm đất để gia đình ông K1 nuôi gà và trồng cây. Ông K đã viết giấy tờ chuyển nhượng cho ông K1 với tổng diện tích là 1.000m^2. Khi Nhà nước thực hiện dự án đường Điện Biên Phủ thì ông K1 bị thu hồi toàn bộ diện tích đất trên, được đo đạc lại là 1.020,5m^2. Ông K1 đã nhận toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông K đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam phải bồi thường chi phí điều tri bệnh tim cho ông Hồ Viết K với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến suốt đời.

[2] Căn cứ Điều 3, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Viết K về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 1.020,5m^2 cho hộ ông Hồ Viết K theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11 tháng 4 năm 2021 ông Hồ Viết K kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hồ Viết K vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, các đương sự không hòa giải đối thoại với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông Hồ Viết K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Diện tích đất 1.020,5m^2 theo hồ sơ 299/TTg thuộc thửa đất số 573, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.186m^2, trong đó có 500m^2 đất T, 434m^2 ĐM và 252 đất NĐ; theo hồ sơ 60/CP thuộc thửa đất số 102, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.448,6m^2, loại đất T, do có tranh chấp nên đo bao chung cùng với các hộ ông Hồ Viết K, hộ ông Hồ Tấn Ba, hộ ông Hồ Viết Quảng và hộ ông Phan Trắc; nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 093968 ngày 09/12/2009 diện tích 3.505,8m^2 được UBND thành phố T cấp cho ông Hồ Viết K và bà Nguyễn Thị M1.

Tại thời điểm đo giải thửa để thực hiện bồi thường, UBND thành phố T đã trích đo riêng phần diện tích đất có nhà ở của ông Hồ Viết K1 (con trai ông Hồ Viết K) ra thành thửa riêng; thuộc thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.020,5m^2; trong đó 200m^2 đất ở và 820,5m^2 đất vườn, do hộ ông Hồ Viết K1 đứng tên kê khai chủ sử dụng đất.

[2] Việc UBND thành phố T tách riêng phần diện tích 1.020,5m^2 có nhà ở của ông Hồ Viết K1 thể hiện là: Giấy giao nhà ngày 07/01/2001 có chữ ký của ông Hồ Viết K và bà Nguyễn Thị M1 cho ông Hồ Viết K1 và bà Võ Thị Thuý Phượng 01 căn nhà dưới diện tích 15x4m (BL 65); Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất đai ngày 22/5/2001 của ông K1 có chữ ký và ghi xác nhận của ông Hồ Viết K, xác nhận việc ông K có chuyển nhượng cho ông K1 01 căn nhà và đất đai tổng diện tích 1.000m^2 (BL 64). Phù hợp với hiện trạng thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24 tại thời điểm thu hồi, bồi thường có nhà ở, vật kiến trúc và cây cối của ông Hồ Viết K1 thể hiện tại Biên bản tính giá trị bồi thường, hỗ trợ ngày 16/9/2016 (BL 81, 82), Biên bản kê khai và kiểm kê ngày 08/7/2014 (BL 83).

[3] Tại Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 13/3/2011 (BL 62), đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định lại ranh giới, mốc giới của ông Hồ Viết K1, ông K là hộ liền kề ký xác nhận. Ngày 05/5/2012, có 02 kết quả đo đạc địa chính tại thửa đất số 113, tờ bản đồ 24 ông Hồ Viết K1 đứng tên sử dụng và kết quả đo đạc tại thửa 04, tờ bản đồ 33, diện tích 2.733m^2 ông Hồ Viết K đứng tên sử dụng đất. Cùng ngày 05/5/2012, ông K cũng có đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất tại thửa số 4, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.733m^2 mà không có ý kiến gì đối với thửa 113, tờ bản đồ số 24, do ông K1 sử dụng liền kề thể hiện trong kết quả trích đo. Như vậy, có căn cứ thể hiện việc ông K đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích của thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24 cho ông Hồ Viết K1 từ năm 2001 nên UBND thành phố T khi thực hiện việc thu hồi, bồi thường giải thửa, tách riêng cho ông Hồ Viết K1 đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 24 là có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông K thừa nhận giữa ông K và ông K1 không có tranh chấp gì liên quan đến diện tích đất nêu trên.

Do đó, việc chỉnh lý biến động đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông K với nội dung: Thu hồi diện tích 1.251,5m^2 theo Quyết định số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 và theo Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 07/5/2018; thu hồi diện tích 1.020,5m^2 theo Quyết định số 6637/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 là đúng quy định tại các điểm c, điểm d khoản 3 Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và khoản 16 Điều 18 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do vậy, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T căn cứ vào các Quyết định thu hồi đất để chỉnh lý trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K là đúng quy định, ông Hồ Viết K dựa vào việc chỉnh lý biến động này để buộc UBND thành phố T phải ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 1.020,5m^2 là không có cơ sở. Bản án sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Viết K là có căn cứ, tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ nào mới cần được xem xét do vậy đơn kháng cáo của ông K không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: Đơn kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hồ Viết Kháng phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông K thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điêu 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Bác đơn kháng cáo của ông Hồ Viết K.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính

năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam phải bồi thường chi phí điều tri bệnh tim cho ông Hồ Viết K với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến suốt đời.

3. Căn cứ Điều 3, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Viết K về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 1.020,5m^2 cho hộ ông Hồ Viết K theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Ông Hồ Viết K được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ III);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành